

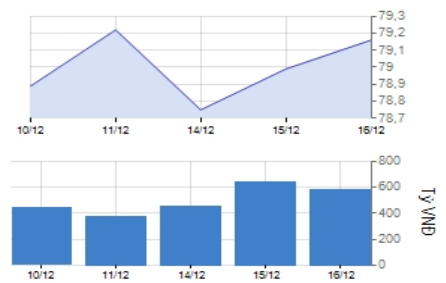
HOSE 23/03/2016

VNINDEX	574.71	3.80	0.67%
KLGD	142,817,620	CP	
GTGD	2,127.67	Tỷ	
GTR NDTNN	64.44	Tỷ	
CP Tăng giá	153	CP	
CP Giảm giá	74	CP	
CP Đứng giá	77	CP	



HNX 23/3/2016

HNXINDEX	80.57	0.20	0.25%
KLGD	62,517,505	CP	
GTGD	590.86	Tỷ	
GTR NDTNN	10.09	Tỷ	
CP Tăng giá	133	CP	
CP Giảm giá	88	CP	
CP Đứng giá	158	CP	



VN30 & HNX30 INDEX

VN30	580.60	2.63	0.46%
HNX30	144.55	0.83	0.57%

Tâm điểm

- ▶ Đà hồi phục trở lại sau ba phiên trượt dài
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên cả HOSE và HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,034,423	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,179,216	11.3	2.1	15.9%	6.7%
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	165,572	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

Thông kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

► **Thị trường ngày 23.03.2016**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa phiên giao dịch, VnIndex tăng 3,8 điểm (0,67%) lên 574,71 điểm, Hnx-Index tăng 0,2 điểm (0,25%) lên 80,57 điểm. Thanh khoản đạt giá trị khoảng 2.718 tỷ đồng
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, MSN, GAS, DHG tăng điểm giúp cho thị trường phục hồi, giao dịch có phần khởi sắc.
- Nhóm cổ phiếu bất động sản, xây dựng như ASM, CEO, CII, DXG, ITA, KBC, LDG, SJS, CTD giao dịch khá tích cực.
- Cùng với đó là nhóm cổ phiếu chứng khoán như: HCM, SSI, KLS, SHS,... cũng đóng cửa với mức giá tăng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Vùng 564 đang đóng vai trò là vùng hỗ trợ gần, vùng 572 - 575 đóng vai trò là vùng kháng cự. Nhà đầu tư nên quan sát diễn biến trong phiên để đưa ra quyết định mua bán hợp lý.

CÓ PHIẾU CHÚ Ý

- TIE có phiên tăng trần thứ 3 tăng lên 13.600 đồng/cổ phiếu, không có dư bán cuối phiên, giao dịch thành công 63.070 cổ phiếu

► **Tin tức**

Tin tức

Đừng mừng vội! Dầu sẽ về 25 USD ngay thôi

Giá dầu WTI của Mỹ tháng 3 đang được giao dịch ở mức khoảng 40 USD/thùng. Tuy nhiên, chuyên gia dầu mỏ John Kilduff cho rằng thị trường sẽ không giữ được mức giá này lâu và dầu sẽ rơi xuống mức 25 USD/thùng trong thời gian tới.

Giá thép tiếp tục tăng cao sau khi áp thuế tự vệ

Sáng 23/3, trao đổi qua điện thoại, ông Đỗ Duy Thái, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt (Pomina) cho biết, dự kiến có đợt điều chỉnh giá giao hàng tại nhà máy trong vài ngày tới, ở mức 9,7 triệu đồng/tấn chưa có VAT.

Như vậy, so với hiện tại, mức giá mà Pomina dự kiến tăng thêm gần 750.000 đồng/tấn. Đây cũng là mức tăng chung của một số một số doanh nghiệp sản xuất thép lớn trên thị trường khu vực phía Bắc và phía Nam.

Sân chơi TPP: Có thể bị xử lý hình sự khi vi phạm sở hữu trí tuệ

Tại Hà Nội, sáng nay (23.3), cuộc tọa đàm trực tuyến với chủ đề "Sở hữu trí tuệ trong Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)" đã được tổ chức với sự tham gia của nhiều khách mời từ các đơn vị như Bộ Công Thương, Cục bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch...

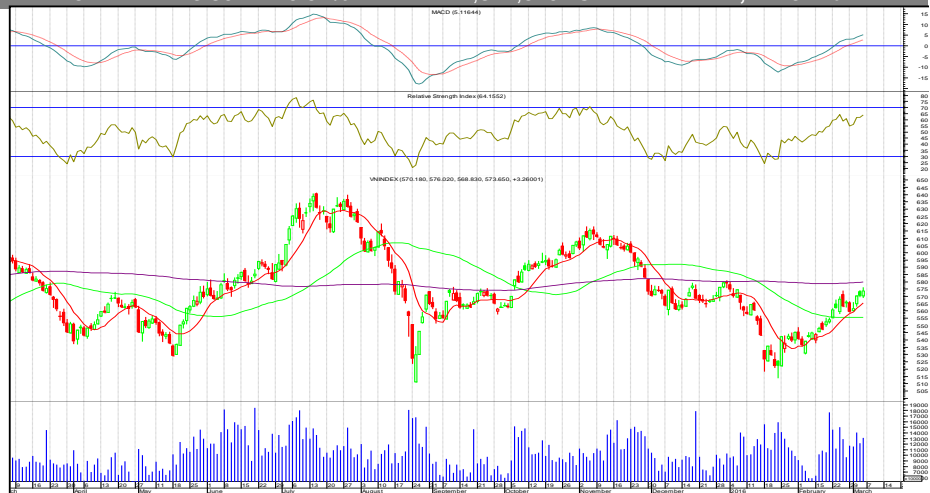
FED tô sắc xanh lên TTCK thế giới

Sau khi có tháng 1 tồi tệ nhất trong vòng 7 năm qua, thị trường chứng khoán toàn cầu đang phục hồi trở lại nhờ giá dầu tăng và chính sách ôn hòa lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED).

HOSE 23/03/2016 VNINDEX 574.71 3.80 0.67% 142,817,620 CP 2,127.67 bil VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ số Stochastics cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn.
- Chỉ báo MACD vượt qua mốc 0 cho thấy tín hiệu tích cực.
- Chỉ báo RSI cho tín hiệu tích cực.
- Các đường chuyển động MA 20 50 100 cho tín hiệu mua, có thể thấy thị trường sẽ tăng trong ngắn hạn.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.1 (1.5%)	11,850,170
BGM	0.1 (2.9%)	7,409,030
ITA	0.1 (2.0%)	5,349,600
VHG	0.1 (1.7%)	4,834,370
BHS	0.3 (1.6%)	4,659,060

HOSE Top 5 theo % tăng

VLF	0.1 (8.3%)	32,380
VNH	0.1 (8.3%)	595,890
KSS	0.1 (7.7%)	179,830
VAF	1.2 (6.9%)	470
HAX	1.3 (6.8%)	190,440

HOSE Top 5 theo % giảm

RIC	-0.8 (-6.8%)	120
TBC	-1.7 (-6.8%)	540
AAM	-0.8 (-6.7%)	14,550
SII	-1.6 (-6.5%)	40
DHM	-0.6 (-6.3%)	1,534,900

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

VCB	9.8 tỷ	227,500
SBT	9.1 tỷ	326,070
GAS	8.3 tỷ	179,920
KDH	8.0 tỷ	344,320
SSI	7.9 tỷ	365,770

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

MSN	-10.1 tỷ	- 141,870
HSG	-8.3 tỷ	- 236,710
DXG	-6.5 tỷ	- 425,940
VNS	-3.2 tỷ	- 114,000
ASM	-2.9 tỷ	- 170,590

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,723,520	64.44

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ VN-Index chiều nay quay đầu tăng 3,8 điểm (tương đương tăng 0,67%) lên 574,71 điểm. Giá trị giao dịch phiên này đạt 2.127,67 tỷ đồng
- ▶ Các Bluechips MSN tăng 2.000 đồng, VNM tăng 1.000 đồng, GAS tăng 900 đồng, BID tăng 300 đồng, CTG tăng nhẹ 100 đồng... giúp chỉ số hồi phục.
- ▶ Nhóm cổ phiếu ngành ô tô như HTL tăng trần 5.500 đồng, TMT tăng trần 2.700 đồng, HAX tăng trần 1.300 đồng,... đây cũng là điểm sáng trong phiên.
- ▶ Nhóm cổ phiếu khoáng sản cũng tăng mạnh: KSB tăng mạnh 1.500 đồng, KSH tăng trần 300 đồng, FCM tăng 200 đồng, KSS tăng trần 100 đồng...
- ▶ FLC dẫn đầu thanh khoản với 11,8 triệu cổ phiếu. BGM đạt 7,40 triệu cổ phiếu; ITA đạt 5,34 triệu cổ phiếu; VHG đạt 4,83 triệu cổ phiếu; BHS đạt 4,65 triệu...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	42.9	114,329.37	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.4	87,900.07	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	45.4	83,986.25	40.9	3.0	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	13.4	1.4	10.4%	0.9%
BID	3,418.7	17.6	60,169.39	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	72.0	53,763.69	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	53.5	36,405.22	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.6	23,360.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	29.3	21,473.61	6.5	1.6	26.4%	14.8%
STB	1,885.2	10.6	19,983.29	9.0	0.8	10.6%	1.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.6	2,712.09	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	13.4	1.4	19.6	MUA
SSI	470.1	21.7	10,200.25	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.7	19,355.78	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	17.6	60,169.39	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.4	87,900.07	6.7	2.0	NA	TH.DOI

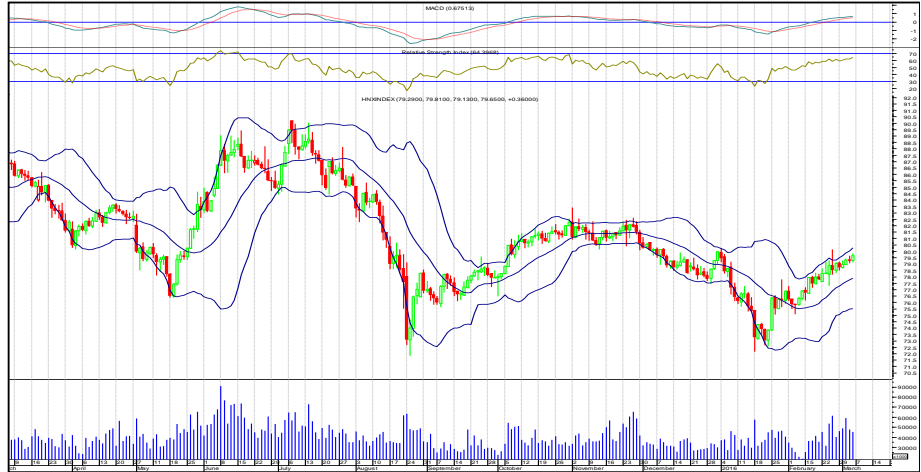
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	VCB	243,314,240	0.21%	227,500	9.79	-	-	-	-	-	-
2	SBT	64,412,602	0.14%	468,900	13.07	142,830	4.00	-	-	-	-
3	GAS	900,784,770	0.02%	202,920	9.36	23,000	1.06	-	-	-	-
4	KDH	1,338,435	0.48%	344,320	8.02	-	-	-	-	-	-
5	SSI	232,387,264	0.52%	369,770	8.00	4,000	0.09	-	-	-	-
6	CII	10,027,181	0.45%	264,900	6.27	7,500	0.18	-	-	-	-
7	NT2	80,276,066	0.20%	202,300	6.00	-	-	-	-	-	-
8	CTD	2,429,288	0.47%	32,980	5.77	1,730	0.30	-	-	-	-
9	HPG	82,499,223	37.74%	216,300	6.35	37,000	1.08	-	-	-	-
10	BID	964,094,527	1.80%	258,900	4.53	-	-	-	-	-	-
11	REE	533,039	48.80%	219,150	5.41	60,000	1.48	-	-	-	-
12	VIC	255,902,900	15.81%	245,440	11.11	166,710	7.54	782,600	35.22	782,600	35.22
13	BVH	166,754,767	24.49%	122,000	6.48	73,060	3.87	-	-	-	-
14	DPM	92,962,446	25.25%	194,260	5.64	110,000	3.19	-	-	-	-
15	STB	346,931,044	12.12%	208,000	2.19	-	-	-	-	-	-
16	KBC	80,290,429	32.12%	173,900	2.23	17,000	0.22	-	-	-	-
17	TTF	62,837,121	5.73%	77,110	1.95	-	-	-	-	-	-
18	LIX	6,286,516	19.90%	18,200	1.29	600	0.04	100,000	7.00	100,000	7.00
19	TSC	68,312,100	2.73%	98,000	1.20	-	-	-	-	-	-
20	PVT	92,491,530	12.85%	106,600	1.13	-	-	-	-	-	-
21	HVG	58,437,041	9.60%	91,000	1.15	5,200	0.06	-	-	-	-
22	SAM	63,473,130	13.78%	97,000	0.97	-	-	-	-	-	-
23	BGM	21,801,062	1.35%	252,580	0.93	-	-	-	-	-	-
24	HTL	364,091	45.97%	9,920	0.85	-	-	-	-	-	-
25	CSM	30,242,681	8.14%	30,000	0.87	2,860	0.08	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	MSN	134,168,220	30.16%	106,100	7.57	247,970	17.68	-	-	-	-
2	HSG	20,051,126	33.70%	42,600	1.50	279,310	9.85	-	-	-	-
3	DXG	13,290,761	37.67%	6,650	0.10	432,590	6.65	-	-	-	-
4	VNS	822,542	47.79%	1,000	0.03	115,000	3.24	-	-	-	-
5	ASM	96,913,229	4.94%	7,700	0.13	178,290	3.04	-	-	-	-
6	PVD	51,711,131	34.16%	94,220	2.47	178,500	4.68	-	-	-	-
7	PPC	116,065,648	13.42%	10,930	0.21	100,000	1.89	-	-	-	-
8	TRC	12,600,140	7.00%	-	-	55,850	1.30	-	-	-	-
9	TMT	14,261,596	5.12%	22,500	0.95	53,100	2.24	-	-	-	-
10	HT1	121,828,547	10.69%	81,200	2.03	120,920	3.02	-	-	-	-
11	PGD	37,489,802	7.34%	12,000	0.43	39,130	1.41	-	-	-	-
12	CNG	6,489,825	24.96%	-	-	30,000	0.95	-	-	-	-
13	TCR	109,885	10.94%	-	-	78,570	0.71	-	-	-	-
14	DCL	8,744,650	5.54%	1,000	0.03	18,000	0.62	-	-	-	-
15	VIP	25,069,717	9.82%	-	-	65,000	0.59	-	-	-	-
16	IJC	117,094,685	6.30%	59,200	0.50	100,000	0.85	-	-	-	-
17	TYA	1,251,944	5.31%	30	0.00	25,000	0.33	-	-	-	-
18	NBB	6,240,838	38.30%	-	-	16,820	0.29	-	-	-	-
19	TCT	4,473,750	14.02%	-	-	5,100	0.28	-	-	-	-
20	TDH	3,200,462	41.37%	-	-	20,000	0.25	-	-	-	-
21	VSC	5	49.00%	-	-	3,080	0.21	59,000	4.13	59,000	4.13
22	FLC	202,722,424	10.74%	15,600	0.11	40,000	0.27	-	-	-	-
23	DSN	2,491,350	19.52%	-	-	2,500	0.16	-	-	-	-
24	CCL	11,815,248	3.99%	54,580	0.24	90,770	0.40	-	-	-	-
25	KHP	14,776,194	13.44%	3,340	0.04	9,950	0.12	-	-	-	-

HNX 23/03/2016 HNX-Index 80.57 0.20 0.25% 62,517,505 CP 590.86 bil. VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ báo dao động như RSI, Stochastic cho tín hiệu tiêu cực cho thấy thị trường có thể điều chỉnh giảm.
 - Chỉ báo MACD nằm trên mốc 0, và có xu hướng vòng xuống. Đây có thể là dấu hiệu tiêu cực ảnh hưởng tới xu hướng tăng của chỉ số.



HNX Top 5	theo KLGĐ	
KLF	0.1 (2.7%)	3,138,540
SGO	-0.4 (-7.0%)	2,751,200
PVS	0.4 (2.4%)	2,240,190
VIX	0.1 (1.3%)	2,037,430
SCR	0.1 (1.1%)	1,887,960

HNX Top 5	theo % tăng	
QST	1.2 (16.9%)	-
DNC	1.9 (10.0%)	500
SGH	2.1 (10.0%)	500
VMS	1.2 (10.0%)	1,000
SGC	3.4 (10.0%)	300

HNX Top 5	theo % giảm	
BBS	-1.8 (-10.0%)	100
VC5	-0.5 (-10.0%)	39,200
MCC	-1.6 (-9.9%)	5,000
SEB	-2.8 (-9.8%)	100
NBP	-2 (-9.8%)	500

HNX Top 5	Mua ròng NDTNN	
PVS	7.1 tỷ	6,776
IVS	3.5 tỷ	4,213
NDN	0.6 tỷ	2,292
VGS	0.5 tỷ	867
DBC	0.4 tỷ	729

HNX Top 5	Bán ròng NDTNN	
VND	- 2.9 tỷ	5,932,600
VKC	- 1.4 tỷ	1,979,700
LIG	- 0.9 tỷ	90,000
BCC	- 0.4 tỷ	93,300
VC2	- 0.4 tỷ	83,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	578,060	10.09

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index tăng thêm 0,2 điểm (tương đương 0,25%) lên 80,57 điểm.
- ▶ Nhóm dầu khí hồi phục mạnh giúp cho thị trường đảo chiều tăng điểm.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt có sự phân hóa: KLS tăng mạnh 500 đồng, PVS tăng 400đ, SCR và VCG tăng 100đ; PVX đứng giá; ACB, BVS, SHB, VND giảm 100đ...
- ▶ Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 62,5 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 590,86 tỷ đồng.
- ▶ Dẫn đầu thanh khoản là KLF với 3,1 triệu cổ phiếu. SGO đạt 2,8 triệu đơn vị. PVS (hơn 2,2 triệu đơn vị), VIX (hơn 2 triệu đơn vị), SCR (gần 1,9 triệu đơn vị)...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	18.8	16,849.95	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	- 70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PVS	446.7	17.2	7,683.25	5.0	0.9	17.8%	6.9%
PHP	327.0	23.0	7,520.08	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.6	6,257.45	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	25.2	5,601.61	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.6	4,682.13	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	61.8	3,829.94	11.6	2.5	22.8%	13.0%
VCS	42.4	90.0	3,815.95	7.4	2.9	44.2%	14.1%
PLC	80.8	33.0	2,666.32	8.6	2.3	28.7%	9.4%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	17.2	7,683.25	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	9.9	1,271.21	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.5	857.80	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.6	4,682.13	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.4	303.91	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.6	6,257.45	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** **Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích**
dungnv_td@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó phòng Nghiên cứu Phân tích**
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Dương Thanh Hà Anh** anhdth@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
- Bất động sản
- Thép
- Xây dựng

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.